

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104/2020/HC-PT

Ngày: 12-5-2020

V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và thuộc trường hợp cưỡng chế thu hồi đất.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn.

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Hữu Ba.

2/ Ông Tô Chánh Trung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:*** Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 527/2018/TLPT-HC ngày 26/9/2018 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và thuộc trường hợp cưỡng chế thu hồi đất*”, giữa các bên đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Chân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Kp.1, P.D, Tp.P, E, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Lê Cẩm Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: 14 đường 33, P.Q, Q.2, Tp.HCM (Có mặt)

***Người bị kiện:***

**1/ UBND Tp.P, E, tỉnh N**

**2/ Chủ tịch UBND Tp.P, E, tỉnh N**

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Trần Minh T, Phó Chủ tịch UBND Tp.P, E.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND TP.

P – E: Ông Nguyễn H, Phòng TN&MT (vắng mặt)

*Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Châu Tín là người khởi kiện trong vụ án hành chính.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện trình bày:*

Ngày 07/9/2017, UBND Tp.P, E ban hành các Quyết định sau đây: Quyết định số 1267/QĐ-UBND về việc thu hồi 2430,4m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 65; 10 tờ bản đồ địa chính số 26 để bồi thường thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc đường S; Quyết định số 1277/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông Nguyễn Chân T số tiền là 864.125.130đồng, với giá đất bồi thường khi thu hồi là 70.000.000đồng/m<sup>2</sup> cho đất trồng cây lâu năm có nhà ở tại Trung tâm địa giới hành chính Tp.P, E, tỉnh N.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, hộ gia đình ông Nguyễn Chân T nhận được Quyết định hành chính về việc thu hồi đất; Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

Không đồng ý với quyết định thu hồi và bồi thường khi thu hồi đất nên ông làm đơn khiếu nại đến UBND Tp.P, E về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đồng thời cũng khiếu nại quy chủ cho những người gồm: Ông Mạc Như H, ông Võ Hùng V, ông Đặng Ngọc T, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Kim H và ông Trần Trọng Quốc C là những người nhận chuyển nhượng đất từ cha mẹ ông và nhận chuyển nhượng từ ông (có giấy tờ chuyển nhượng giữa hai bên) để được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, từ đó liên tục cho tới nay, nhưng không được phía UBND giải quyết khiếu nại theo luật định.

Trong khi thời hạn khiếu nại, khiếu kiện đang còn thì Chủ tịch UBND Tp.P, E ban hành Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc S.

Ngày 10/01/2018 ông T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh N yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau: Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/9/2017, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND Tp.P, E và Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND Tp.P, E.

Ông Nguyễn Chân T cho rằng:

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật đất đai 2013 và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 20/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thu hồi đất đai thì ông chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chưa được UBND Tp.P, E giải quyết đơn khiếu nại, nhưng bị cưỡng chế là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp

pháp của ông, được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 71 của Luật Đất đai 2013 “Về trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật về khiếu nại; thực hiện phương án tái định cư trước khi cưỡng chế”.

Việc thực hiện Khu dân cư phía Bắc S là vi phạm nghiêm trọng được quy định tại các Điều 30, Khoản 1 Điều 32, điểm a, khoản 5, Điều 71 và Điều 83 của Luật đất đai năm 2013; Điều 13 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường và các Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

*Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện trình bày:*

Căn cứ vào quy định luật đất đai 2013, Nghị Quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh N về việc phê duyệt các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh N, các quyết định UBND tỉnh N và UBND nhân dân Tp.P, E về việc thực hiện dự án khu dân cư Bắc S, P.V, Tp.P, E, cụ thể:

Đối với Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND TP. P - E.

Về nguồn gốc đất: Ngày 26/10/2015 UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Chân T, với tổng diện tích đất 1321m<sup>2</sup>, đất trồng Lúa, thuộc thửa số 21, tờ bản đồ số 06, phường D, nguồn gốc đất do cha mẹ tặng cho.

Thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, thành phố P-E. Ngày 17/3/2017 UBND thành phố P – E ban hành Thông báo số 157/TB-UBND về việc thu hồi 1313m<sup>2</sup> thửa đất số 10, tờ bản đồ số 26, chủ sử dụng đất Nguyễn Chân T để thực hiện dự án.

Ngày 14/4/2017 UBND thành phố P – E ban hành Thông báo số 270/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo số 157/TB-UBND ngày 17/3/2017 của UBND thành phố P – E. Nội dung điều chỉnh như sau: Từ: “Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 26, diện tích 1313,4m<sup>2</sup>” Thành: “Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 26, diện tích 1361m<sup>2</sup>” và “Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 26, diện tích 1069,4m<sup>2</sup>” phường D.

Ngày 05/5/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường D lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 26, diện tích 1361m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Chân T, chủ sử dụng đất và phường D xác nhận.

Ngày 07/9/2017, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1267/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Trong đó thu hồi đất với diện tích 2430,4m<sup>2</sup> đất bằng trồng cây hàng năm khác và đất chuyên trồng Lúa nước, thửa đất số 65, 10, thuộc tờ bản đồ số 26, phường D.

Cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Chân T với tổng số tiền bồi thường 854.125.130 đồng.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 việc UBND TP. P – E ban hành Quyết định 1267/QĐ-UBND thu hồi đất của ông Nguyễn Chân T phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1277/QĐ-UBND của UBND thành phố P - E về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện dự án khu dân cư phía Bắc đường S:

Dự án Khu dân cư phía Bắc đường S là dự án xây dựng khu đô thị mới thuộc danh mục Nhà nước phải thu hồi đất theo quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh N tại Nghị Quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016.

Để thực hiện dự án, UBND tỉnh N đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 công nhận chủ đầu tư dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, phường V, TP. P - E; Văn bản số 254/UBND-QHXD ngày 20/01/2017 về việc Giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, phường V; Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, phường D và phường V, TP. P - E; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, phường V, thành phố P - E.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh N; UBND thành phố P - E đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 17/3/2017 kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; Các thông báo thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án; Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư phía Bắc đường S, phường D và phường V, thành phố P - E, tỉnh N; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc đường S, phường V, thành phố P - E; và ban hành

các Quyết định thu hồi và bồi thường về đất cho các hộ dân để thực hiện dự án trong đó có hộ ông Nguyễn Chân T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 3777/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Căn cứ Điểm d, Khoản 3, Điều 69; khoản 2, Điều 71 Luật đất đai 2013. Sau khi ban hành Quyết định thu hồi và triển khai quyết định đến hộ ông Nguyễn Chân T, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường D đã tiến hành mời hộ ông Nguyễn Chân T đến để vận động nhiều lần nhưng ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thẩm định hồ sơ, quá trình thu hồi bồi thường, quá trình mời vận động của hộ ông Nguyễn Chân T và có đề nghị tại Tờ trình số 1676/TTr-TNMT ngày 16/11/2017, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Chân T.

Sau khi ban hành Quyết định Cưỡng chế đối với hộ ông Nguyễn Chân T, UBND thành phố giao trách nhiệm cho UBND phường D, tổ chức giao quyết định cưỡng chế đến hộ ông Nguyễn Chân T đồng thời niêm yết Quyết định cưỡng chế tại UBND phường và khu dân cư. Đồng thời, tổ chức mời ông Nguyễn Chân T để đối thoại, giải thích chính sách về bồi thường và vận động ông bàn giao mặt bằng, tuy nhiên ông Nguyễn Chân T cũng không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, theo đúng trình tự thủ tục tại các Điều 69, Điều 71, Luật đất đai 2013.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HC-ST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N, đã tuyên xử:*

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân T về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND Tp.P – E về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện Dự án Khu dân cư phía Bắc đường S.

Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND TP. P – E về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện Dự án Khu dân cư phía Bắc đường S.

Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND TP. P – E về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân T về việc yêu cầu buộc UBND Tp.P – E bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm năm 2017. Đồng thời phải bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho những người đã nhận chuyển nhượng đất của cha mẹ ông.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Chân T chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số 0013970 ngày 06/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N, như vậy ông T đã nộp xong án phí HCST.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên.

Phía bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Chân T làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

*[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:*

[2.1] Đối với yêu cầu đòi hủy Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND Tp.P - E về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Chân T:

Ông T cho rằng cần phải quy chủ cho ông Mạc Như H, ông Võ Hùng V, ông Đặng Ngọc T, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Kim H và ông Trần Trọng Quốc C là những người nhận chuyển nhượng đất từ cha mẹ ông T và của ông (có giấy tờ chuyển nhượng giữa hai bên) để bồi thường, hỗ trợ và định cư từ đó liên tục cho tới nay.

Xét, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Công V và bà Phạm Thị T (cha, mẹ của ông Võ Hùng V) với các ông: ông Trần Trọng Quốc C ngày 10/3/2013, với ông Võ Hùng V ngày 15/5/2013; với ông Nguyễn Đức H ngày 20/7/2013 không đúng về mặt hình thức, không có chứng nhận của Công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thị trấn nơi có đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 127 luật đất đai 2003.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Chân T với ông các ông: Ông Mạc Như H ngày 05/11/2015, với ông Đặng Ngọc T ngày 10/02/2016, với ông Nguyễn Kim H ngày 10/9/2016 không đúng về mặt hình thức vì không có công chứng hoặc chứng thực theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 luật đất đai 2013. Đến thời điểm UBND Tp.P – E ban hành quyết định thu hồi đất số 1267/QĐ-UBND thì các ông bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Công V và bà Phạm Thị T và ông Võ Hùng V chưa ai được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên của ông Nguyễn Chân T.

Do vậy, UBND Tp.P – E ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Nguyễn Chân T là đúng đối tượng, đúng diện tích như đo đạc và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi hủy Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND Tp.P - E về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Chân T:

Ông Nguyễn Chân T cho rằng UBND Tp.P – E phải ban hành quyết định bồi thường khi thu hồi đất đối với những người đã nhận chuyển nhượng của và cha mẹ ông.

Xét, theo khoản 1, Điều 75, Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, như sau:

*“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này...”*

Do vậy, UBND Tp.P – E ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường khi thu hồi đất cho hộ ông Nguyễn Chân T là đúng quy định của pháp luật như đã viện dẫn.

[2.3] Đối với yêu cầu đòi hủy Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Chân T:

Sau khi ban hành Quyết định thu hồi và triển khai quyết định đến hộ ông Nguyễn Chân T, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường D đã tiến hành mời hộ ông Nguyễn Chân T đến để vận động nhiều lần nhưng ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thẩm định hồ sơ, quá trình thu hồi bồi thường, quá trình mời vận động của hộ ông Nguyễn Chân T và có đề nghị tại Tờ trình số 1676/TTr-TNMT ngày 16/11/2017, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Chân T.

UBND thành phố giao trách nhiệm cho UBND phường D, tổ chức giao quyết định cưỡng chế đến hộ ông Nguyễn Chân T đồng thời niêm yết Quyết định cưỡng chế tại UBND phường và khu dân cư. Đồng thời, tổ chức mời ông Nguyễn Chân T để đối thoại, giải thích chính sách về bồi thường và vận động ông bàn giao mặt bằng, tuy nhiên ông Nguyễn Chân T cũng không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, theo đúng trình tự thủ tục tại các Điều 69, Điều 71, Luật đất đai 2013.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ liên quan đến nội dung về nguồn gốc quyền sử dụng đất, các quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quản lý hành chính về nhà đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai qua các thời kỳ. Từ đó bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, hợp pháp.

[2.5] Tại cấp phúc thẩm, phía ông T kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí hành chính phúc thẩm:* Do không chấp nhận kháng cáo, nên ông T phải chịu án phí HCPT theo luật định.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**



Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 164, Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 127 Luật Đất đai năm 2003.

Áp dụng các Điều 66, 69, 71, 167 Luật đất đai 2013.

Áp dụng Nghị quyết của Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân T về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND Tp.P – E về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện Dự án Khu dân cư phía Bắc đường S.

Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND TP. P – E về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Chân T sử dụng tại phường D để thực hiện Dự án Khu dân cư phía Bắc đường S.

Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND TP. P – E về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chân T về việc yêu cầu buộc UBND Tp.P – E bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm năm 2017. Đồng thời phải bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho những người đã nhận chuyển nhượng đất của cha mẹ ông.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Chân T chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số 0013970 ngày 06/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N, như vậy ông T đã nộp xong án phí HCST.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Chân T chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu tiền số TU/2015/0017239 ngày 28/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N, như vậy ông T đã nộp xong án phí HCPT.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N.
- Tòa án nhân dân tỉnh N.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**